

Số: 4500 /TCT-PCCS  
V/v: thuế suất thuế GTGT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2006

Kính gửi: Cảng Nghệ Tĩnh

Trả lời công văn số 207/KHKT ngày 20/10/2006 của Cảng Nghệ Tĩnh đề nghị hướng dẫn vướng mắc về thuế suất thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 23 mục II phần A Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng quy định: "*hàng hoá, dịch vụ cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế như: cung ứng nhiên liệu, nguyên vật liệu, phụ tùng, nước và các loại thực phẩm, suất ăn phục vụ hành khách, dịch vụ vệ sinh cho tàu biển, máy bay, tàu hoả quốc tế, bốc xếp hàng hoá xuất khẩu*", không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Dịch vụ phục vụ cho vận tải quốc tế được hướng dẫn tại Công văn số 12987/BTC-TCT ngày 14/10/2005 về thuế GTGT đối với dịch vụ vận tải quốc tế: "các dịch vụ phục vụ cho vận tải quốc tế và các dịch vụ thực hiện và tiêu dùng ngoài Việt Nam như dịch vụ chuẩn bị các tài liệu, giấy tờ về hàng hóa xuất khẩu tại Việt Nam, dịch vụ chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa nhập khẩu tại nước ngoài, dịch vụ bến bãi tại Việt Nam và dịch vụ bến bãi tại nước ngoài, dịch vụ vận tải chuyên nội địa tại nước ngoài".

Căn cứ quy định trên, trường hợp Cảng Nghệ Tĩnh cung cấp dịch vụ cho tàu nước ngoài và tàu Việt Nam vận chuyển quốc tế như: cập cầu cảng, cập bến cảng, tàu lai hỗ trợ tàu biển ra, vào cảng nếu là các dịch vụ cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trường hợp Cảng Nghệ Tĩnh đã nộp thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp trực tiếp cho vận tải quốc tế thì không hoàn lại, không được trừ vào số thuế GTGT phải nộp của kỳ tiếp theo. Tổ chức vận tải quốc tế được hạch toán số thuế GTGT ghi trên hoá đơn đối với dịch vụ cung cấp trực tiếp cho vận tải quốc tế vào chi phí tính thuế TNDN.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cảng Nghệ Tĩnh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh Nghệ An;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, PCCS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương